

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 421 /2021/HS-PT

Ngày: 10/06/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Quang**.

Ông **Phan Huy Cương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135 /2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Lương Xuân C** phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma’ do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2020/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Xuân C**, sinh năm 19Xx tại Nam Định; Giới tính: Nam.

HKTT và nơi ở: Xóm 5, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Xuân M (Đã chết) và con bà Lê Thị M; Có

vợ là Vũ Thị H; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2020, hủy bỏ Quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/6/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo C: Các ông **Nguyễn Hồng Bách, Đỗ Mạnh Linh**, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Bách và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Mạnh Tú**, sinh năm: 1990.

HKTT: Tổ 1, thôn Ái Mộ, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
Trú tại: Số nhà 65, ngách 43/76, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1978 (Vợ bị cáo C).

HKTT: Xóm 5, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

3. Anh **Vũ Đức Lương**, sinh năm 1976.

HKTT: Xóm 9, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

4. Anh **Vũ Trung Thực**, sinh năm 1976.

HKTT: Xóm 5, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

5. Chị **Đặng Thị Hương**, sinh năm 1977.

HKTT: Xóm 8, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

6. Anh **Lê Văn Ngọc**, sinh năm 1982.

HKTT: Xóm 4, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

7. Anh **Lại Xuân Quang**, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm 4, xã Thọ Hiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

8. Chị **Ngô Thị Giang** (Trang), sinh năm 1979.

HKTT: Xóm 9, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

9. Anh **Trần Trung Kiên**, sinh năm 1979, Điều tra viên Công an quận Tây Hồ.

Trú tại: Số 40C, ngõ 42 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2020, bị cáo Lương Xuân C đứng chờ khách ở khu vực cổng Bệnh viện Châm cứu (Số nhà 47, phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) thì có một người đàn ông tên Lai dùng số điện thoại 0344016686 gọi cho bị cáo C số điện thoại 0982017295 bảo bị cáo C đứng chờ Lai. Khoảng 10 phút sau Lai đến đưa cho bị cáo C 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen (Bị cáo C biết bên trong có chứa ma túy) và bảo bị cáo C mang số ma túy đó giao cho khách mua ma túy của Lai tại An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Lai dặn bị cáo C sau khi đưa ma túy cho khách thì thu của khách 6.200.000đ, Lai sẽ trả công cho bị cáo C 200.000đ tiền công, bị cáo C đồng ý. Sau đó bị cáo C cất gói ma túy vào túi áo phía trước bên trái bị cáo C đang mặc rồi điều khiển xe máy Wave BKS 18F1-220.41 đi đến nơi hẹn để giao ma túy. Trên đường đi có 01 người phụ nữ dùng số điện thoại 0971573081 gọi cho bị cáo C và hẹn bị cáo C đến số: 30 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giao ma túy. Khi bị cáo C đi đến trước nhà số: 30 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường Bưởi kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, bị cáo C xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ công tác đã đưa bị cáo C về trụ sở công an phường Yên Phụ để kiểm tra. Tại đây, quá trình khám người tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong túi áo phía trước bên trái bị cáo C đang mặc 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong túi có 05 viên nén hình tam giác màu xanh và 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu

trắng (C khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Xuân C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo C khai nhận mang số ma túy trên đi bán cho khách của Lai kiếm lời. **Ngày 05/10/2020 bị cáo C** thay đổi lời khai, bị cáo C khai **không** biết 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong túi có 05 viên nén hình tam giác màu xanh và 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong người bị cáo C là ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong túi có 05 viên nén hình tam giác màu xanh và 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại Realme màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 18F1-220.41, số khung 113292, số máy 113360; 01 giấy phép lái xe số: 360049372806 mang tên Lương Xuân C; 01 căn cước công dân số 036075005178 mang tên Lương Xuân C; 01 đăng ký xe máy số 005330 mang tên Lương Xuân C; 01 ví da màu nâu và 1.778.000đ.

Tại kết luận giám định số: 4741 ngày 18/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội kết luận 05 viên nén màu nâu hình tam giác màu xanh đều là ma túy loại MDMA khối lượng 1,901 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine khối lượng 1,633g.

Ngày 12/6/2020, Cơ quan điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo C ở số nhà 2, ngõ 113, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng Lai giao ma túy cho bị cáo C đi bán, bị cáo C khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0344016686 là anh Tô Mạnh Hoàng (Sinh năm 1992, HKTT tại:

Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội). Anh Hoàng khai không dùng số điện thoại trên, không đăng ký thông tin cá nhân đối với số điện thoại trên. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ và xem xét xử lý.

Đối với người phụ nữ mua ma túy, bị cáo C khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại nhưng không có kết quả nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ và xem xét xử lý. **Đối với** số tài sản thu giữ của bị cáo C, C khai nhận 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 điện thoại Realme màu xanh; 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 18F1-220.41; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe máy mang tên bị cáo Lương Xuân C; 01 ví da màu nâu và 1.778.000đ là tài sản của bị cáo C.

Bản cáo trạng số: 195/CT - VKSTH ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Lương Xuân C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2021/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Xuân C** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Xuân C** 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 19/6/2020).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* **Tịch** thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong dán kín, tại các mép dán của bao niêm phong có chữ kí của giám định viên và bị cáo **Lương Xuân C**.

* **Tịch thu sung công** gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy Honda Wave mang BKS 18F1-220.41, SK 113292, SM 113360; 01 ví da màu nâu (Đều đã qua sử dụng) và số tiền 1.778.000 đồng;

***Trả lại** cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 360049372806 mang tên bị cáo Lương Xuân C; 01 căn cước công dân số 036075005178 mang tên bị cáo Lương Xuân C và 01 đăng ký xe máy số 005330 mang tên bị cáo Lương Xuân C

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 và tại Kho bạc Nhà nước Tây Hồ, theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 18/6/2020).

Kiến nghị của HĐXX: Tại biên bản hỏi cung bị can lập ngày 05/10/2020 (BL 135), bị cáo Lương Xuân C khai biết em tên là Toàn đưa tiền cho Điều tra viên để được tại ngoại. Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tiếp tục điều tra, làm rõ thông tin tố giác tội phạm theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của Bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 14/12/2020 bị cáo **Lương Xuân C** kháng cáo toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ Bản án về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt Bị cáo. **Bị cáo** trình bày: Bị cáo không có tội, khi đối tượng Lai thuê Bị cáo ship hàng. Bị cáo không biết bên trong gói hàng có ma túy, Lai chỉ dặn nếu đưa hàng cho khách thành công thì thu về số tiền 6.200.000đồng. Bị cáo không hỏi và không trao đổi với Lai về nguồn gốc gói hàng ship cho khách. Bị cáo bị ép cung khi Công an phường Bưởi bắt đưa về phường nên mới khai nhận mua bán ma túy cho Lai để hưởng tiền công. Sau này, cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ tự viết Biên bản lấy lời khai và đọc cho Bị cáo viết Bản tự kiểm điểm theo ý muốn của Điều tra viên.

Khi làm việc với điều tra viên, bị cáo C có trình bày bị đánh đập ở công an phường nhưng bị cáo không làm đơn khiếu nại, tố cáo. Bị cáo thừa nhận không bị Điều tra viên ép cung, đánh đập mà có việc sửa chữa trong một số Biên bản của Điều tra viên **Trần Trung Kiên**, thể hiện rõ vào ngày 28/08/2020 khi tôi đang làm phụ hồ tại tỉnh **Nam Định**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lương Xuân C**. Trong hồ sơ có một số lỗi về sửa chữa ngày, tháng nhưng còn nhiều các văn bản quan trọng khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, Biên bản hỏi cung ngày 18/06/2020 có kiểm sát viên tham gia, có biên bản xác minh không có sự ép cung, đánh đập, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo C là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Các luật sư cho rằng: Quá trình cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ tiến hành điều tra vụ án, có nhiều bất thường, nhiều bút lục bị sửa chữa, chép lại. Bản kiểm điểm của Bị cáo trùng lặp nhau một cách ngẫu nhiên từ đầu, chấm phẩy mặc dù ở hai thời điểm khác nhau, có 553 chữ viết giống hệt nhau, chứng tỏ Bị cáo được Người khác đọc lại để Bị cáo chép. Điều này cho thấy Bị cáo bị ép cung, viết bản kiểm điểm theo ý muốn của Điều tra viên. Trong hồ sơ thể hiện Biên bản lấy lời khai Bị cáo (Bút lục 89 lập ngày 28/8/2020), tuy nhiên hôm đó Bị cáo làm việc ở quê cùng nhóm 07 người làm chứng từ sáng đến tối, đã có lời khai cung cấp tại phiên tòa sơ thẩm. Bản khai này có dấu hiện sửa chữa ngày tháng lấy lời khai nhưng không được đóng

dấu xác nhận do đó không có căn cứ buộc tội. Cơ quan điều tra khi hỏi cung Bị cáo không có thiết bị ghi âm, ghi hình; Có đến 11 lỗi sửa chữa mà chưa làm rõ động cơ và mục đích của việc sửa chữa để làm gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát thiếu căn cứ để buộc tội bị cáo C. Điều 13 của Bộ luật tố tụng Hình sự về suy đoán vô tội, các tài liệu trong hồ sơ vụ án không đầy đủ các thuộc tính của chứng cứ, vi phạm về việc giao nhận Quyết định trưng cầu giám định cũng như các văn bản tố tụng khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không đủ căn cứ để buộc bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Những người làm chứng trình bày: Vào ngày 28/8/2020, bị cáo **Lương Xuân C** tham gia xây dựng cùng nhóm thợ xây ở địa phương cùng 07 người làm chứng nên không thể có mặt ở thành phố Hà Nội để khai báo với Cơ quan điều tra.

Điều tra viên trình bày: Quá trình điều tra vụ án là đúng pháp luật, đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo C được tự do khai báo, thừa nhận tại phiên tòa không bị ép cung, dùng nhục hình trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ. Anh Kiên thừa nhận có sự sửa chữa ngày trong (Bút lục 89 lập ngày 28/8/2020) và một số bút lục khác nhưng do cảm thả và nhớ nhầm ngày khi phát hiện thì chỉnh sửa ngay nhưng nội dung không thể thay đổi và xin rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bị cáo nộp trong thời hạn luật định vậy hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo **Lương Xuân C** tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để **kết luận:**

Ngày 11/6/2020, tại trước số: Tại số: 30 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, bị cáo Lương Xuân C có hành vi tàng trữ 1,901 gam ma túy loại MDMA và 1,633g ma túy loại Ketamine với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác công an phường Bưởi bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Lương Xuân C** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của Bị cáo, nhận thấy:

Hành vi của bị cáo **Lương Xuân C** là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Tây Hồ nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn cố tình có hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán ma túy để kiếm lời nên phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Ban đầu Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại Cơ quan điều tra, kêu oan khi có kết luận điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trước phiên tòa phúc thẩm Bị cáo kháng cáo cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ nên Quyết định chưa phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn khách quan, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bị cáo. Nhân thân Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy đã được cấp sơ thẩm áp dụng căn theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, mức độ

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Với mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tội danh, mức án của bị cáo Lương Xuân C mà Tòa cấp sơ thẩm tuyên khi lượng hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo **Lương Xuân C**. Bị cáo kêu oan nhưng không có căn cứ chứng minh, thay đổi lời khai ban đầu, có phần lỗi của Cơ quan điều tra trong quá trình tố tụng về mặt hình thức nhưng không làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ án. Cơ quan điều tra và Điều tra viên quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội cũng cần phải rút kinh nghiệm sâu sắc, làm bài học trong quá trình giải quyết các vụ án khác. Các luật sư đưa ra các lỗi của Cơ quan điều tra là có thật nhưng nhìn nhận mọi vấn đề có phần phiến diện, những Người làm chứng đưa ra ngày 28/08/2020 bị cáo **Lương Xuân C** đang ở xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định làm là đúng, nhưng chỉ có lời khai này thì không làm thay đổi bản chất của vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lương Xuân C**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đi giám định. Tịch thu sung công Nhà nước điện thoại, xe máy liên quan đến mua bán trái phép ma túy. Trả lại bị cáo các giấy tờ, tiền, điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nhưng giữ lại một phần tiền án phí để bảo đảm cho việc Thi hành án.

Bị cáo **Lương Xuân C** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: **Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

I .Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lương Xuân C**.

II. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2020/HS-ST ngày 08 /12/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự.

III.Tuyên bố: Bị cáo **Lương Xuân C** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Xuân C** 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/06/2020 đến ngày 19/06/2020).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 bao niêm phong dán kín, tại các mép dán của bao niêm phong có chữ kí của giám định viên và bị cáo **Lương Xuân C**

* **Tịch thu sung công Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy Honda Wave mang BKS 18F1-220.41, SK 113292, SM 113360 (Đã qua sử dụng).

***Trả lại bị cáo Lương Xuân C** gồm: 01 giấy phép lái xe số 360049372806 mang tên bị cáo Lương Xuân C; 01 căn cước công dân số 036075005178 mang tên bị cáo Lương Xuân C và 01 đăng kí xe máy số 005330 mang tên bị cáo Lương Xuân C; 01 ví da màu nâu (Đã qua sử dụng). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng.

* Số tiền 1.778.000 đồng; Được giữ lại 400 000 đồng đảm bảo cho việc Thi hành án phí (Sơ thẩm, phúc thẩm) còn trả lại bị cáo C 1.378.000 đồng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, theo các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020; **Biên bản giao nhận tài sản số:**

78/21354/2020 BBBG- KBNHN, ngày 18/6/2020 tại Kho bạc Nhà nước Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lương Xuân C** phải chịu 200.000đ tiền án án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 10/06 /2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
 - Công an quận Tây Hồ.
 - VKSND quận Tây Hồ.
 - TAND quận Tây Hồ.
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.
- Ủy BND xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường,
tỉnh Nam Định; Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa.
- VKSND quận Đống Đa.
- TAND quận Đống Đa.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.
- Ủy BND xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP..Hà Nội.
- Ủy BND xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, TP.Hà Nội.
- Các bị cáo.
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành